|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH THUẬNSỞ TÀI CHÍNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /BC-STC | *Bình Thuận, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO LẦN 1

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số**

**65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thời gian qua, căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm các Nghị quyết: số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân; số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội; số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh; theo đó, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ quy định trên để thực hiện việc chi tiêu tài chính phục vụ cho hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo đáp ứng đủ, kịp thời về nhu cầu kinh phí cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Đến ngày 19/01/2022, Quốc hội đã điều chỉnh một số định mức chi trong Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 theo Quyết định số 32/QĐ-VPQH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Quốc hội, nhằm bảo đảm hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn mới

Từ thực tế trên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 328/HĐND-CTHĐ ngày 22/4/2022 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thích hợp. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1374/UBND-TH ngày 10/5/2022 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đổng nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thích hợp.

Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh là chính sách đặc thù, ngoài quy định của Trung ương thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Căn cứ quy định từ Điều 111 đến Điều 126 của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ý kiến của Sở Tư pháp nêu tại Công văn số 743/STP-NV1 ngày 28/4/2023 thì việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND phải thực hiện trình tự, thủ tục theo 02 bước, gồm: bước lập đề nghị xây dựng nghị quyết và bước soạn thảo nghị quyết.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI (dự kiến vào đầu tháng 12 năm 2023).

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Xây dựng và ban hành dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh làm cơ sở cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc chi tiêu tài chính phục vụ cho hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp; phù hợp với thực tế, đảm bảo đáp ứng đủ, kịp thời về nhu cầu kinh phí cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; góp phần sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Góp phần xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Có 02 chính sách được xác định để đánh giá tác động, gồm:

**1. Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động của HĐND các cấp**

**1.1.** **Xác định vấn đề bất cập**

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND, đến nay một số nội dung chi, mức chi quy định tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động của HĐND các cấp không còn phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể gồm:

- Nội dung chi, mức chi liên quan trực tiếp đến hoạt động của HĐND các cấp, gồm: chi cho công tác giám sát, khảo sát (chi xây dựng văn bản, báo cáo, thông báo; chi đoàn giám sát, khảo sát); chi đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri; chi sinh hoạt tổ đại biểu HĐND tỉnh; chi các kỳ họp HĐND; chi các cuộc họp do Thường trực HĐND chủ trì.

- Nội dung chi, mức chi liên quan gián tiếp đến hoạt động của HĐND các cấp, gồm: chi trang phục, chi hỗ trợ báo chí.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Đảm bảo chính sách ban hành được chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, thuận lợi trong thực hiện;

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi không còn phù hợp với thực tế, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi không còn phù hợp với thực tế, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND.

Nếu thực hiện theo giải pháp này (giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND) thì các vấn đề tồn tại như nêu trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi không còn phù hợp với thực tế, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Nếu thực hiện theo giải pháp này thì các nội dung chi, mức chi không còn phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**\* Tác động về kinh tế:**

- Tác động tích cực:

Thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với hoạt động của HĐND các cấp; tạo điều kiện để HĐND các cấp hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tác động tiêu cực: để thực hiện chính sách này thì mỗi năm ngân sách phải chi tăng 15.084 triệu đồng.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hiện nay thì ngân sách tỉnh đảm bảo cân đối đủ chi cho hoạt động của HĐND các cấp theo nội dung chi và mức chi của chính sách này.

**\* Tác động về xã hội:**

- Tác động tích cực:

Chính sách sẽ tác động trực tiếp đến các đối tượng là đại biểu HĐND các cấp, HĐND các cấp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp, gián tiếp phục vụ hoạt động HĐND các cấp hoạt động an tâm công tác, góp phần đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp đạt hiệu quả.

- Tác động tiêu cực: Hiện nay ngân sách tỉnh còn khó khăn. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chi, mức chi (chủ yếu là nâng mức chi) của chính sách làm tăng chi ngân sách, sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến nguồn chi ngân sách địa phương cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

**\* Tác động về giới:** Nội dung chính sách không tác động về giới; bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ đều hưởng mức chi như nhau trong cùng đối tượng chi và nội dung chi.

**\* Tác động về thủ tục hành chính:** Nội dung chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Tiếp tục kế thừa chính sách đã ban hành trước đây; chính sách này không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay.

**1.5.** **Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

a) Đề nghị lựa chọn giải pháp:

Qua đánh giá và so sánh tác động của 02 giải pháp thì:

- Về chi phí thực hiện chính sách: theo giải pháp 1 thì không phát sinh chi phí; tuy nhiên, không giải quyết được vấn đề tồn tại. Theo giải pháp 2 thì bình quân mỗi năm ngân sách chi tăng khoảng 15.084 triệu đồng; tuy nhiên, khả năng ngân sách tỉnh đảm bảo cân đối đủ chi cho hoạt động của HĐND các cấp theo nội dung chi và mức chi của chính sách này.

- Về tính ổn định, hiệu quả của chính sách: Chính sách của giải pháp 2 được xây dựng trên cơ sở kế thừa chính sách đã có trước đây; nay sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, có cơ sở pháp lý, đảm bảo tính ổn định, phát huy hiệu quả của chính sách khi ban hành.

- Vế tính phù hợp của chính sách: Chính sách của giải pháp 2 được xây dựng trên cơ sở kế thừa chính sách đã ban hành và đang thực hiện (Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND), phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và phù hợp với thực tế hiện nay.

Từ những phân tích nêu trên, kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 2**.

b) Cơ quan ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

**2. Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi, mức chi liên quan phúc lợi xã hội trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**

**2.1.** **Xác định vấn đề bất cập**

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND, đến nay một số nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND liên quan phúc lợi xã hội tronghoạt động của HĐND các cấp cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể gồm:

- Chi thăm hỏi ốm đau, nằm viện, bị bệnh hiểm nghèo;

- Chi tặng quà.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Đảm bảo chính sách ban hành được chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, thuận lợi trong thực hiện;

- Rà soát để sửa đổi, nâng mức chi đối với một số nội dung chi có mức chi không còn phù hợp với thực tế; bổ sung thêm một số nội dung chi, mức chi nhằm phục vụ hoạt động HĐND các cấp tốt hơn, hiệu quả hơn, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

**2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND.

b) Giải pháp 2:

- Sửa đổi, nâng mức chi thăm hỏi ốm đau, nằm viện đối với đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND chuyên trách; chi trợ cấp đại biểu HĐND tỉnh bị bệnh hiểm nghèo cho phù hợp với thực tế, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

- Bổ sung nội dung chi, mức chi hiện chưa được quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND, gồm: chi tặng quà đối với Đoàn các tỉnh bạn đến và Đoàn của tỉnh đi đến các tỉnh bạn học tập kinh nghiệm; chi tặng quà cho các hoạt động xã hội của HĐND các cấp; chi quà lưu niệm cho đại biểu HĐND hết nhiệm kỳ, đại biểu HĐND chuyên trách các cấp chuyển công tác, nghỉ hưu, nhằm phục vụ cho hoạt động của HĐND các cấp được tốt hơn, thuận lợi hơn, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND.

Nếu thực hiện theo giải pháp này (giữ nguyên nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND) thì các vấn đề tồn tại như nêu trên sẽ không được giải quyết.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, nâng mức chi cho phù hợp với thực tế; bổ sung nội dung chi, mức chi chưa được quy định tại Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND nhằm phục vụ cho hoạt động của HĐND các cấp được tốt hơn, thuận lợi hơn; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tương quan với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Nếu thực hiện theo giải pháp này thì các nội dung chi, mức chi không còn phù hợp hoặc chưa được quy định sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**\* Tác động về kinh tế:**

- Tác động tích cực:

Thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với hoạt động của HĐND các cấp; tạo điều kiện để HĐND các cấp hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tác động tiêu cực: để thực hiện chính sách này thì mỗi năm ngân sách phải chi tăng 5.666,5 triệu đồng.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hiện nay thì ngân sách tỉnh đảm bảo cân đối đủ chi cho hoạt động của HĐND các cấp theo nội dung chi và mức chi của chính sách này.

**\* Tác động về xã hội:**

- Tác động tích cực:

Chính sách sẽ tác động trực tiếp đến các đối tượng là đại biểu HĐND các cấp, đại biểu HĐND chuyên trách; động viên, khích lệ tinh thần làm việc của đại biểu HĐND các cấp, đại biểu HĐND chuyên trách, góp phần đảm bảo hoạt động HĐND các cấp có hiệu quả.

- Tác động tiêu cực: Hiện nay ngân sách tỉnh còn khó khăn. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chi, mức chi (chủ yếu là nâng mức chi) của chính sách làm tăng chi ngân sách, sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến nguồn chi ngân sách địa phương cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

**\* Tác động về giới:** Nội dung chính sách không tác động về giới; bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ đều hưởng mức chi như nhau trong cùng đối tượng chi và nội dung chi.

**\* Tác động về thủ tục hành chính:** Nội dung chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Tiếp tục kế thừa chính sách đã ban hành trước đây; chính sách này không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay.

**2.5.** **Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

a) Đề nghị lựa chọn giải pháp:

Qua đánh giá và so sánh tác động của 02 giải pháp thì:

- Về chi phí thực hiện chính sách: theo giải pháp 1 thì không phát sinh chi phí; tuy nhiên, không giải quyết được vấn đề tồn tại. Theo giải pháp 2 thì bình quân mỗi năm ngân sách chi tăng khoảng 5.666,5 triệu đồng; tuy nhiên, khả năng ngân sách tỉnh đảm bảo cân đối đủ chi cho hoạt động của HĐND các cấp theo nội dung chi và mức chi của chính sách này.

- Về tính ổn định, hiệu quả của chính sách: Chính sách của giải pháp 2 được xây dựng trên cơ sở kế thừa chính sách đã có trước đây; nay sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, có cơ sở pháp lý, đảm bảo tính ổn định, phát huy hiệu quả của chính sách khi ban hành.

- Vế tính phù hợp của chính sách: Chính sách của giải pháp 2 được xây dựng trên cơ sở kế thừa chính sách đã ban hành và đang thực hiện (Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND), phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và phù hợp với thực tế hiện nay.

Từ những phân tích nêu trên, kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 2**.

b) Cơ quan ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã dự thảo các văn bản về lập đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh (gồm: Tờ trình Sở Tài chính trình UBND tỉnh; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách; dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh) kèm Công văn số ...../STC-HCSN ngày ..../6/2023 lấy ý kiến của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cho đăng tải toàn văn các dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi về, Sở Tài chính đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo, có Công văn số ....../STC-HCSN ngày .../.../2023 tổng hợp, giải trình việc tiếp thu ý kiến (Có bản phô tô kèm theo) và Công văn số ..../STC-HCSN ngày .../.../2023 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định.

Qua ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số .../STP-NV1 ngày .../.../2023 (Có bản phô tô kèm theo), Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh lý lại các dự thảo.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tiến hành soạn thảo Nghị quyết HĐND tỉnh lấy ý kiến các sở, ban, ngành. Nội dung dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh giao trách nhiệm cho:

- Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận*: GIÁM ĐỐC**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;

- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Sở Tư pháp;

- Ban Giám đốc;

- Lưu: VT, QLNS-DN, HCSN(Xuân)

**Nguyễn Hữu Ba**